KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TỐI THIỂU, YÊU CẦU VỀ NĂNG LỰC NGƯỜI HỌC ĐẠT ĐƯỢC SAU KHI TỐT NGHIỆP

(Kèm theo Quyết định số 11 /QĐ-CĐGTVTTW V ngày 03 tháng 01 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Giao thông vận tải Trung ương V)

NGÀNH/NGHỀ : THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ
TRÌNH ĐỘ : TRUNG CẤP
MÃ NGÀNH/NGHỀ : 5340122

1. Giới thiệu chung về ngành/nghề

Tên Tiếng Việt : Thương mại điện tử
Tên Tiếng Anh : E-commerce
Trình độ đào tạo : Trung cấp
Mã ngành/nghề : 5340122

Thương mại điện tử trình độ trung cấp là ngành, nghề giao dịch thương mại thông qua các phương tiện điện tử như điện thoại, máy fax, các phương tiện thanh toán điện tử và máy tính có kết nối với mạng Internet, mạng viễn thông di động hoặc các mạng mở khác, đáp ứng yêu cầu trình độ bậc 4 trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

Dựa trên các phương tiện này, người làm nghề thương mại điện tử sẽ thực hiện các hoạt động mua bán hàng hóa và dịch vụ, giao nhận các nội dung kỹ thuật số trên mạng Internet, chuyển tiền điện tử, mua bán cổ phiếu điện tử, vận đơn điện tử, đấu giá trực tuyến, hợp tác chia sẻ tài nguyên mạng, tiếp thị trực tuyến tới người tiêu dùng và các dịch vụ sau bán hàng. Ngoài ra người làm nghề thương mại điện tử còn thực hiện các công việc khác phục vụ cho các hoạt động giao dịch thương mại được thành công như thiết lập và quản lý website thương mại điện tử, quản trị mạng máy tính, thiết kế đồ họa, lập các báo cáo khảo sát, nhu cầu của khách hàng nhằm nâng cao chất lượng phục vụ và doanh số bán hàng của doanh nghiệp.

2. Yêu cầu chung của ngành/nghề

a) Yêu cầu về kiến thức: Hiểu được các nội dung cơ bản về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, từ đó góp phần tích cực vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; Hiểu và vận dụng được các kiến thức cơ bản về Nhà nước và hệ thống pháp luật của nước Cộng hòa XHCN Việt Nam để sống, học tập và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật; Hiểu được các nội dung cơ bản về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong lĩnh vực quốc phòng an ninh, sẵn sàng tham gia xây dựng

và bảo vệ Tổ quốc trong mọi tình huống; Hiểu được các câu và cấu trúc được sử dụng thường xuyên liên quan đến nhu cầu giao tiếp cơ bản (như các thông tin về gia đình, bản thân, đi mua hàng, hỏi đường, việc làm,…); Trao đổi thông tin về những chủ đề đơn giản, quen thuộc hằng ngày; Mô tả đơn giản về bản thân, môi trường xung quanh và những vấn đề thuộc nhu cầu thiết yếu; Hiểu biết khái quát về đất nước, con người, nền văn hoá của các nước nói tiếng Anh và của các quốc gia khác trên thế giới; có thái độ tích cực đối với môn học và việc học Tiếng Anh; đồng thời hiểu biết và tự hào về những giá trị của nền văn hoá dân tộc mình; phát triển các phẩm chất như nhân ái, yêu thương gia đình, tự hào về quê hương, bảo vệ môi trường, có ý thức tự rèn luyện học tập, có trách nhiệm với bản thân và gia đình; Trình bày được các kiến thức cơ bản về kinh tế, quản lý hoạt động kinh doanh thương mại, công nghệ thông tin trong việc thực hiện nghề thương mại điện tử;...

b) Yêu cầu về kỹ năng: Sử dụng được các thiết bị máy tính, bộ phần mềm văn phòng Microsoft Office; Sử dụng được môi trường internet để tìm kiếm thông tin và khai thác tài nguyên học tập; Đạt được một số nội dung trong chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông; Xây dựng và thực hiện các chương trình marketing trong lĩnh vực thương mại điện tử; Thực hiện được các giao dịch thương mại điện tử thông qua thư tín, điện tín, mạng xã hội và các thiết bị điện tử khác; Sử dụng và khai thác được các phần mềm tác nghiệp thương mại điện tử; Thực hiện thanh toán qua các hình thức thanh toán bằng thẻ, thanh toán qua cổng thanh toán điện tử, thanh toán bằng ví điện tử, thanh toán bằng SMS, thanh toán COD, thanh toán bằng chuyển khoản;…

c) Mức độ tự chủ, chịu trách nhiệm: Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm; Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ; Đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm; Có đạo đức nghề nghiệp, có tác phong công nghiệp, có ý thức cộng đồng, tinh thần trách nhiệm tốt, thái độ ứng xử, giải quyết vấn đề nghiệp vụ hợp lý, cẩn thận, tỉ mỉ trong công việc; Có ý thức học tập, rèn luyện để nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp,...

3. Các năng lực của ngành/nghề

TT	Mã năng lực	Tên năng lực
I	**Năng lực cơ bản (chung)**	
1	NLCB-01	Hiểu được các nội dung cơ bản về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, từ đó góp phần tích cực vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

TT	Mã năng lực	Tên năng lực
2	NLCB-02	Hiểu và vận dụng được các kiến thức cơ bản về Nhà nước và hệ thống pháp luật của Nước Cộng hòa XHCN Việt Nam để sống, học tập và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật.
3	NLCB-03	Vận dụng được kiến thức cơ bản về thể dục thể thao vào việc tập luyện thể dục thể thao hằng ngày góp phần nâng cao sức khoẻ, tăng năng suất lao động để góp phần tích cực vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
4	NLCB-04	Hiểu được các nội dung cơ bản về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong lĩnh vực quốc phòng an ninh, sẵn sàng tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong mọi tình huống.
5	NLCB-05	Tự tin trong cuộc sống cũng như trong công việc; vận dụng được các kỹ năng trong giao tiếp, thuyết trình, phỏng vấn, làm việc nhóm, tư duy sáng tạo, quản lý thời gian và lập kế hoạch,… nhằm giải quyết những vấn đề trong cuộc sống, học tập và công tác.
6	NLCB-06	Soạn thảo được các văn bản thông thường phục vụ cho công việc hàng ngày.
7	NLCB-07	Hiểu và sử dụng được các thiết bị máy tính, bộ phần mềm văn phòng Microsoft Office; Sử dụng được môi trường internet để tìm kiếm thông tin và khai thác tài nguyên học tập; đạt được một số nội dung trong chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.
8	NLCB-08	Hiểu được các câu và cấu trúc được sử dụng thường xuyên liên quan đến nhu cầu giao tiếp cơ bản (như các thông tin về gia đình, bản thân, đi mua hàng, hỏi đường, việc làm,…). Có thể trao đổi thông tin về những chủ đề đơn giản, quen thuộc hằng ngày. Có thể mô tả đơn giản về bản thân, môi trường xung quanh và những vấn đề thuộc nhu cầu thiết yếu.
9	NLCB-09	Hiểu biết khái quát về đất nước, con người, nền văn hoá của các nước nói tiếng Anh và của các quốc gia khác trên thế giới; có thái độ tích cực đối với môn học và việc học Tiếng Anh; đồng thời hiểu biết và tự hào về những

THÔNG
TRƯỜNG
CAO ĐẲNG
THÔNG VẬN
UNG ƯƠNG

TT	Mã năng lực	Tên năng lực
		giá trị của nền văn hoá dân tộc mình; phát triển các phẩm chất như nhân ái, yêu thương gia đình, tự hào về quê hương, bảo vệ môi trường, có ý thức tự rèn luyện học tập, có trách nhiệm với bản thân và gia đình.
10	NLCB-10	Trình bày được các kiến thức cơ bản về lái xe an toàn và thao tác được các bước kỹ thuật cơ bản khi lái xe.
II	**Năng lực cốt lõi (chuyên môn)**	
11	NLCL-01	Cập nhật được các chế độ, quy định pháp luật của Nhà nước về quản lý kinh tế trong lĩnh vực thương mại điện tử.
12	NLCL-02	Thu thập và xử lý thông tin công việc.
13	NLCL-03	Tiếp nhận và xử lý yêu cầu nội bộ.
14	NLCL-04	Tiếp nhận và xử lý yêu cầu của khách hàng.
15	NLCL-05	Phát triển mối quan hệ khách hàng.
16	NLCL-06	Thực hiện các chương trình marketing trong lĩnh vực thương mại điện tử.
17	NLCL-07	Thực hiện được các giao dịch thương mại điện tử thông qua thư tín, điện tín, mạng xã hội và các thiết bị điện tử khác.
18	NLCL-08	Thực hiện các giao dịch bán hàng, mua hàng trên internet.
19	NLCL-09	Thực hiện thanh toán thông qua các hình thức thanh toán (thẻ, cổng thanh toán điện tử, ví điện tử, SMS, COD, chuyển khoản).
20	NLCL-10	Khai thác được các ứng dụng mạng xã hội, công nghệ để tiếp cận, nắm bắt phản hồi của khách hàng.
21	NLCL-11	Tư vấn, thuyết phục được khách hàng sử dụng sản phẩm dịch vụ của doanh nghiệp.
22	NLCL-12	Quản lý tài sản, cơ sở vật chất.
23	NLCL-13	Ứng dụng được công nghệ thông tin vào công việc chuyên môn của ngành, nghề.
24	NLCL-14	Duy trì hồ sơ tài liệu và các hệ thống khôi phục thông tin.
25	NLCL-15	Chuẩn bị và trình bày báo cáo.
26	NLCL-16	Xử lý các giao dịch tài chính.

TT	Mã năng lực	Tên năng lực
27	NLCL-17	Xây dựng quy trình bán hàng chuyên nghiệp.
28	NLCL-18	Cài đặt, sử dụng và khai thác các phần mềm tác nghiệp thương mại điện tử (phần mềm xử lý ảnh, xử lý đồ họa chuyên dụng).
29	NLCL-19	Thực hiện được việc thiết kế, xử lý ảnh bằng phần mềm photoshop, corel draw.
30	NLCL-20	Sử dụng thành thạo các kỹ thuật SEO, SEM.
31	NLCL-21	Sử dụng thành thạo các công cụ như Google Keywords Tool, Google Trends, Google Insight, Google Search, Google Docs, Survey Monkey.
32	NLCL-22	Phân tích xu hướng, thị hiếu, thói quen tiêu dùng của khách hàng trên Internet.
33	NLCL-23	Lập kế hoạch thực hiện giao dịch mua bán.
34	NLCL-24	Giao dịch B2B.
35	NLCL-25	Giao dịch B2C.
36	NLCL-26	Giao dịch C2C.
37	NLCL-27	Tiếp nhận và xử lý bảo hành, đổi, trả hàng hóa.
38	NLCL-28	Tổng hợp báo cáo mua, bán hàng.
III	**Năng lực nâng cao**	
39	NLNC-01	Giao tiếp linh hoạt, phát triển tư duy, sáng tạo thích ứng môi trường làm việc đa văn hóa, hội nhập Quốc tế.
40	NLNC-02	Xây dựng kỷ luật bản thân, phát triển cá nhân, nuôi dưỡng khát vọng, kiên định tình yêu dành cho nghề nghiệp, gia đình, nơi làm việc; hiểu biết, tương tác, hỗ trợ và xây dựng tích cực cho cộng đồng.
41	NLNC-03	Sử dụng thích ứng các nền tảng, ứng dụng, phần mềm và thiết bị số trong đời sống, học tập và nghề nghiệp.

4. Khối lượng kiến thức tối thiểu của ngành/nghề

Khối lượng kiến thức tối thiểu của ngành/nghề Thương mại điện tử: 1890 giờ (tương đương 67 tín chỉ).